

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 128 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	25202207385	Đoàn Thị Kim Anh	27/03/2001	Quảng Nam	28TSC6						
2	25202603866	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/12/2001	Gia Lai	28TSC6						
3	25212104285	Lê Nhật Anh	01/04/2001	Quảng Nam	28TSC6						
4	25217105769	Đặng Nhật Ánh	19/01/2001	Quảng Nam	28TSC6						
5	25207115795	Lê Thị Thu Ba	03/05/2001	Quảng Nam	28TSC6						
6	25211707098	Nguyễn Bảo	18/09/2001	Quảng Nam	28TSC6						
7	25211610983	Trần Văn Cường	09/02/2001	Bình Định	28TSC6						
8	25203316983	Đặng Thị Dung	03/07/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
9	25201709695	Võ Quốc Dũng	11/07/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
10	25208601883	Lê Trà Giang	14/06/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
11	25207101578	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/05/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
12	25212615863	Võ Thanh Hậu	29/07/2000	Quảng Nam	28TSC6						
13	25217103980	Trần Trường Hiệp	13/08/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
14	25207109509	Đinh Thị Mỹ Hoàng	23/06/2001	Quảng Nam	28TSC6						
15	25207107727	Nguyễn Thị Thu Huyền	27/01/2001	Đà Nẵng	28TSC6						
16	25211701798	Đào xuân lộc	22/01/2001	Quảng Bình	28TSC6						
17	25212615834	Đặng Thành Long	08/11/2000	Quảng Nam	28TSC6						
18	25207105814	Nguyễn Thị Thảo Ly	02/12/2001	Quảng Nam	28TSC6						
19	25205200481	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/06/2001	Quảng Bình	28TSC6						
20	24207105737	Vũ Phan Ngọc Nhi	03/12/2000	Đà Nẵng	28TSC6						
21	25203403369	Nguyễn Thị Nhiên	12/03/2001	Quảng Nam	28TSC6						
22	25213308654	Lê Quang Ninh	02/09/2001	Hà Tĩnh	28TSC6						
23	25202617635	Lê Thị Kim Oanh	24/02/2001	Hà Tĩnh	28TSC6						
24	26202635623	Nguyễn Hoàng Phây	18/04/2002	Quảng Nam	28TSC6						
25	25202602037	Lê Thị Phương	20/08/2001	Nghệ An	28TSC6						
26	25203202344	Lê Đỗ Quyên	28/08/2001	Khánh Hòa	28TSC6						
27	25202603663	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	15/04/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						
28	25205207927	Phùng Như Quỳnh	06/07/2001	Quảng Ngãi	28TSC6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 128 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
29	25211708642	Phạm Anh	Thắng	24/07/2001	Quảng Nam	28TSC6					
30	25205202323	Trần Thị	Thanh	14/12/2001	Quảng Bình	28TSC6					
31	25217102244	Huỳnh Công	Thức	27/03/2001	Đà Nẵng	28TSC6					
32	25203208472	Nguyễn Thị Thu	Thủy	06/04/2001	Quảng Nam	28TSC6					
33	26202638411	Mai Thanh	Tĩnh	27/11/2002	Quảng Nam	28TSC6					
34	25207105066	Nguyễn Thị	Trâm	08/12/2001	Quảng Nam	28TSC6					
35	25203316016	Nguyễn Thị Thanh	Trang	12/02/2001	Đà Nẵng	28TSC6					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 129 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	25211701795	Phạm Thanh	Tùng	26/01/2001	Quảng Bình	28TSC6					
2	25203309756	Lộc Thị Phương	Uyên	02/08/2001	Hồ Chí Minh	28TSC6					
3	25205215700	Trần Phi	Yến	28/08/2001	Quảng Nam	28TSC6					
4	25203301472	Hoàng Linh	Chi	05/11/2001	Quảng Bình	28TYC5					
5	25203305052	Đinh Thị Thảo	Đan	21/07/2001	Quảng Bình	28TYC5					
6	25212203316	Phan Văn	Đạt	11/03/2001	Gia Lai	28TYC5					
7	25202104773	Văn Thị	Diễm	28/02/2001	Đắk Lắk	28TYC5					
8	25203305754	Đặng Thị Trúc	Duyên	17/05/2001	Quảng Ngãi	28TYC5					
9	24205115269	Nguyễn Thị Thảo	Huyền	07/07/2000	Đắk Lắk	28TYC5					
10	25207207572	Nguyễn Thị	Kiều	29/03/2001	Quảng Ngãi	28TYC5					
11	25207108507	Lê Quỳnh	Liên	27/02/2001	Đà Nẵng	28TYC5					
12	25202101469	Nguyễn Ngô Thùy	Linh	09/11/2001	Gia Lai	28TYC5					
13	25202104091	Dương Nữ Tú	Linh	23/10/2001	Quảng Bình	28TYC5					
14	25203209483	Phạm Thị Thúy	Na	15/07/2001	Đà Nẵng	28TYC5					
15	25208612971	Phan Thị Thanh	Nga	25/06/2001	Gia Lai	28TYC5					
16	25202202733	Dương Thị Thanh	Ngân	13/10/2001	Gia Lai	28TYC5					
17	25202904346	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	21/07/2001	Đà Nẵng	28TYC5					
18	25208608560	Đặng Thị Minh	Ngọc	04/04/2001	Quảng Nam	28TYC5					
19	25208613134	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	27/04/2001	Quảng Ngãi	28TYC5					
20	25207217615	Hồ Thị Kim	Nguyên	25/01/2001	Đà Nẵng	28TYC5					
21	25217203420	Lê Hữu	Nhân	04/10/2001	Quảng Ngãi	28TYC5					
22	25202916227	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	17/12/2001	Thừa Thiên Huế	28TYC5					
23	25202203434	Đinh Thị Huỳnh	Như	30/08/2001	Quảng Nam	28TYC5					
24	25203409407	Đào Thị Y	Phụng	30/04/2001	Đà Nẵng	28TYC5					
25	25212100779	Nguyễn Hải	Quân	24/11/2001	Kon Tum	28TYC5					
26	25207104948	Nguyễn Thị Thu	Sương	13/03/2001	Quảng Nam	28TYC5					
27	26208730747	Phạm Hoàng Thùy	Tân	14/06/2000	Bình Định	28TYC5					
28	25207204197	Phạm Thanh	Thanh	14/08/2001	Đà Nẵng	28TYC5					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 129 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
29	25212105893	Phạm Chí Thiện	10/05/2001	Quảng Nam	28TYC5						
30	25205114450	Nguyễn Thị Thơm	15/01/2001	Hà Tĩnh	28TYC5						
31	25203308879	Phan Thị Mỹ Thuận	28/04/2000	Quảng Trị	28TYC5						
32	25212607784	Nguyễn Vũ Thuật	30/08/2001	Quảng Nam	28TYC5						
33	25207207663	Hồ Thị Bảo Trân	15/05/2001	Đà Nẵng	28TYC5						
34	25202104092	Nguyễn Thị Mai Trang	08/11/2001	Đắk Lắk	28TYC5						
35	25203405288	Đinh Thị Ngọc Trinh	15/10/2001	Quảng Nam	28TYC5						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 207 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	25202202224	Trần Thị Hà Vy	25/09/2001	Quảng Nam	28TYC5						
2	25202903858	Nguyễn Lê Như Ý	10/09/2001	Quảng Ngãi	28TYC5						
3	25202100390	Nguyễn Thị Kiều Diễm	21/12/2001	Bình Định	28TYC6						
4	25207203124	Nguyễn Thị Thúy Hiền	04/09/2001	Gia Lai	28TYC6						
5	25203304351	Nguyễn Thị Huệ	22/05/2001	Đà Nẵng	28TYC6						
6	25217116679	Huỳnh Việt Huy	17/07/2001	Đà Nẵng	28TYC6						
7	25203116819	Huỳnh Văn Khanh	31/10/2001	Phú Yên	28TYC6						
8	25202504454	Nguyễn Thị Phương Linh	30/11/2001	Quảng Bình	28TYC6						
9	25203104569	Trịnh Thị Ngọc Linh	21/06/2001	Thanh Hóa	28TYC6						
10	25214309807	Nguyễn Đại Linh	30/05/2001	Đà Nẵng	28TYC6						
11	25207204068	Nguyễn Hiền Lương	08/09/2001	Quảng Nam	28TYC6						
12	25203107615	Dương Tiểu My	29/10/2001	Quảng Nam	28TYC6						
13	25203315756	Nguyễn Thị Kim Na	24/10/2001	Quảng Nam	28TYC6						
14	25213304752	Nguyễn Thị Thúy Nga	20/02/2001	Quảng Nam	28TYC6						
15	25203105248	Mai Trương Yên Ngọc	28/10/2001	Gia Lai	28TYC6						
16	25218617687	Ngô Cẩm Ngọc	05/08/2001	Quảng Bình	28TYC6						
17	26203335538	Ngô Thị Hồng Ngọc	09/10/2001	Bình Thuận	28TYC6						
18	25207115807	Trần Thị Quỳnh Như	09/04/2001	Thừa Thiên Huế	28TYC6						
19	25203113740	Phạm Thị Phi Phượng	15/10/2001	Đắk Lắk	28TYC6						
20	25203116674	Võ Thị Hồng Phượng	19/08/2001	Quảng Nam	28TYC6						
21	25203315944	Đặng Thị Thu Phượng	03/06/2001	Thừa Thiên Huế	28TYC6						
22	25202103055	Ngô Diễm Quỳnh	19/12/2001	Quảng Nam	28TYC6						
23	25203305880	Lâm Thị Cẩm Tài	31/03/2001	Quảng Nam	28TYC6						
24	25214307105	Phan Gia Tài	13/05/2001	Đà Nẵng	28TYC6						
25	25203108917	Nguyễn Kim Thoa	20/08/2001	Quảng Ngãi	28TYC6						
26	25207100519	Trần Thị Khánh Thư	01/01/2001	Đà Nẵng	28TYC6						
27	25203307703	Nguyễn Thị Thanh Thuận	17/02/2001	Quảng Nam	28TYC6						
28	25203117410	Lê Thị Thủy	28/07/2001	Quảng Nam	28TYC6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 18h15 - 22/09/2022 - Phòng : 207 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
29	25202114556	Nguyễn Thị Thu	Thùy	17/07/2001	Thừa Thiên Huế	28TYC6					
30	25207214535	Lê Thị Thanh	Thùy	13/01/2001	Đà Nẵng	28TYC6					
31	25204302223	Võ Thị Huyền	Trâm	01/04/2001	Quảng Nam	28TYC6					
32	25202107374	Trần Nhật	Trang	01/01/2001	Quảng Bình	28TYC6					
33	25208605281	Phan Thị Thùy	Trang	11/09/2001	Kon Tum	28TYC6					
34	25203315446	Nguyễn Thị Thúy	Vi	14/02/2001	Thừa Thiên Huế	28TYC6					
35	25203303443	Nguyễn Thị Thúy	Vy	03/09/2001	Phú Yên	28TYC6					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN